

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2017/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 14 tháng 7 năm 2017

### **NGHỊ QUYẾT**

#### **Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;*

*Xét Tờ trình số 1109/TTr-UBND ngày 19/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 282/BC-HĐND ngày 05/7/2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị).

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối với công tác phí: Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

b) Đối với chi hội nghị:

Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và cuộc họp của các Ban Hội đồng nhân dân.

Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

### 3. Mức chi công tác phí

a) Chi thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện đối với cán bộ, công chức, viên chức không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác: 0,2 lít xăng/km đối với những nơi không có phương tiện vận tải hành khách công cộng; đối với những nơi có các phương tiện vận tải hành khách công cộng thì thanh toán bằng mức tương đương với giá vé của phương tiện vận tải hành khách công cộng tại thời điểm đi công tác.

#### b) Phụ cấp lưu trú

Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác: 200.000 đồng/người/ngày. Trường hợp đi công tác trong ngày (*đi và về trong ngày*) mức phụ cấp lưu trú: 150.000 đồng/người/ngày.

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 250.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (*áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo*).

#### c) Tiền thuê phòng nghỉ nơi đến công tác

Thanh toán theo hình thức khoán: Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên: Đi công tác ngoài tỉnh: 1.000.000 đồng/người/ngày; đi công tác trong tỉnh: 500.000 đồng/người/ngày; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại: Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh: 450.000 đồng/người/ngày; đi công tác tại huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh: 350.000 đồng/người/ngày; đi công tác tại thị trấn, thành phố trong tỉnh: 250.000 đồng/người/ngày; đi công tác tại các xã trong tỉnh: 150.000 đồng/người/ngày.

Thanh toán theo hoá đơn thực tế: Đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh: Lãnh đạo có

hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên: 1.200.000 đồng/phòng/ngày (*theo tiêu chuẩn 01 người/phòng*); cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại: 1.000.000 đồng/phòng /ngày (*theo tiêu chuẩn 02 người/phòng*); đi công tác tại các tỉnh còn lại: Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên: 1.100.000 đồng/phòng/ngày (*theo tiêu chuẩn 01 người/phòng*); cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại: 700.000 đồng/phòng/ngày (*theo tiêu chuẩn 02 người/phòng*); đi công tác trong tỉnh: Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên: 500.000 đồng/người/ngày (*theo tiêu chuẩn 01 người/phòng*); cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại: 500.000 đồng/phòng/ngày (*theo tiêu chuẩn 02 người/phòng*).

d) Khoản công tác phí theo tháng: Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (*Văn thư; kế toán giao dịch; cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng; cán bộ các cơ quan tố tụng đi điều tra, kiểm sát, xác minh, và các nhiệm vụ phải thường xuyên đi công tác lưu động khác*) thì tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoán tiền công tác phí theo tháng cho người đi công tác lưu động tối đa không quá 500.000 đồng/người/tháng.

#### 4. Mức chi tổ chức hội nghị

a) Chi thuê hội trường trong những ngày tổ chức hội nghị (*trong trường hợp cơ quan, đơn vị không có địa điểm phải thuê hoặc có nhưng không đáp ứng được số lượng đại biểu tham dự*); mức thuê đã bao gồm trang trí khánh tiết, tăng âm loa đài, tiền điện, trang thiết bị, thuê máy chiếu.

Hội nghị tổ chức tại thành phố: Hội nghị có quy mô đến 100 đại biểu: Mức thuê tối đa 1.500.000 đồng/buổi; hội nghị có quy mô từ 101 đại biểu đến 200 đại biểu: Mức thuê tối đa 2.000.000 đồng/buổi; hội nghị có quy mô từ 201 đại biểu trở lên: Mức thuê tối đa 3.000.000 đồng/buổi.

Hội nghị tổ chức tại trung tâm huyện: Hội nghị có quy mô đến 100 đại biểu: Mức thuê tối đa 1.000.000 đồng/buổi; hội nghị có quy mô từ 101 đại biểu trở lên: Mức thuê tối đa 1.300.000 đồng/buổi; hội nghị tổ chức tại xã: Mức thuê tối đa 500.000 đồng/buổi.

Trường hợp hội nghị tổ chức cả ngày mức thuê tối đa bằng 1,2 lần mức thuê tương ứng quy định ở trên.

b) Chi giải khát giữa giờ: 15.000 đồng/buổi/đại biểu

c) Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không có tên trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp: Hội nghị tổ chức tại thành phố: 150.000 đồng/người/ngày; hội nghị tổ chức tại các huyện:

120.000 đồng/người/ngày; hội nghị do xã, phường, thị trấn tổ chức (*không phân biệt địa điểm tổ chức*): 90.000 đồng/người/ngày.

5. Mức chi theo quy định nêu trên là mức chi tối đa, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định mức chi cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để thực hiện cho phù hợp trong phạm vi dự toán được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết số 188/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Thông qua Quy định về chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XIV, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

**CHỦ TỊCH**

(*Đã ký*)

**Vũ Văn Hoàn**